kg 1 T²TTDL

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 666 /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2016*

TỔNG CỤC DU LỊCH
ĐẾN Số: 1379
Ngày: 05/5/16
Chuyển:

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
ĐẾN Số: 800
Ngày: 29/4/2016
Chuyển: BT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Sở Du lịch thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17/8/2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Công văn số 18/TTg-TCCV ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Du lịch;

Căn cứ Văn bản số 83/HĐND-CTHĐND ngày 22/4/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về thành lập Sở Du lịch Hải Phòng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 25/TTr-SNV ngày 22/4/2016 về việc thành lập Sở Du lịch thành phố Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Sở Du lịch thành phố Hải Phòng trên cơ sở tách chức năng, nhiệm vụ, bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Sở Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về du lịch theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực du lịch trong phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở Du lịch chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Sở Du lịch có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng theo quy định.

Trụ sở: Số 72 Trần Phú, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 (năm) năm và hàng năm; đề án, dự án, chương trình phát triển du lịch; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước; phân cấp quản lý và xã hội hoá trong lĩnh vực du lịch;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Du lịch và phối hợp với sở, ngành có liên quan xây dựng tiêu chuẩn chức danh Trưởng, phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin quận, huyện (hoặc Phòng có tên gọi khác tham mưu về lĩnh vực du lịch).

c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Du lịch.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về du lịch;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Du lịch theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Du lịch.

4. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch, cụ thể như sau:

a) Tổ chức công bố quy hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức điều tra, đánh giá, phân loại, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên du lịch của địa phương theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

c) Thực hiện các biện pháp để bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận theo thẩm quyền về khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch; tổ chức công bố sau khi có quyết định công nhận;

đ) Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài đặt tại địa phương theo quy định của pháp luật;

e) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế của các doanh nghiệp tại thành phố theo quy định của pháp luật;

g) Thẩm định và quyết định xếp hạng 1 sao, hạng 2 sao cho khách sạn, làng du lịch, hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh biệt thự, căn hộ du lịch, tàu thủy du lịch; hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch đối với bãi cắm trại, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác;

h) Thẩm định và cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch cho cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch;

i) Tổ chức cấp, cấp lại, đổi, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch, giấy chứng nhận thuyết minh viên theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

k) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến du lịch, sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm du lịch của thành phố sau khi được phê duyệt;

l) Quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật về du lịch.

6. Thẩm định, tham gia thẩm định các dự án đầu tư, phát triển liên quan đến du lịch ở thành phố.

7. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối với các hội, tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực du lịch theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về du lịch theo quy định của pháp luật.

9. Tham mưu tổ chức các lễ hội du lịch quy mô cấp thành phố.

10. Tham mưu thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực du lịch theo quy định và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

11. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về du lịch đối với Phòng Văn hoá và Thông tin, chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

12. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Sở.

13. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và xử lý vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về du lịch theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp thành phố.

14. Tham mưu, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực du lịch ở thành phố.

15. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở (nếu có); quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng kỷ luật đối với công chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Quản lý, chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ hàng năm theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

18. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động du lịch theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

b) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở

a) Văn phòng.

b) Thanh tra.

c) Phòng quản lý Lữ hành.

d) Phòng quản lý Cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch.

đ) Phòng Quy hoạch – kế hoạch và phát triển du lịch.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng (Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra) và không quá 03 Phó trưởng phòng (Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra). Việc bổ nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm,

cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với lãnh đạo phòng do Giám đốc Sở Du lịch quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Đơn vị sự nghiệp

Căn cứ quy định của pháp luật và nhu cầu thực tiễn, Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế của Sở Du lịch bao gồm biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp (nếu có)

a) Tổng số biên chế của Sở Du lịch không quá 30 người; trước mắt, năm 2016 chuyển giao toàn bộ 19 biên chế Sở Du lịch đã bàn giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi thực hiện hợp nhất theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 04/4/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về Sở Du lịch và bổ sung 06 biên chế trong quỹ biên chế dự phòng của thành phố năm 2016.

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ sau khi hoạt động ổn định, trên cơ sở cân đối tổng biên chế hành chính của thành phố và việc tinh giản biên chế của thành phố thực hiện bổ sung biên chế đối với Sở Du lịch theo lộ trình và theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế *(không tăng biên chế trong tổng số biên chế hành chính của thành phố được Bộ Nội vụ giao).*

Sở Du lịch được hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ, **06** người, gồm: 02 lái xe *(trong đó, điều chuyển 01 lái xe từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sang Sở Du lịch)*, 03 bảo vệ, 01 tạp vụ.

b) Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Du lịch (nếu có) do Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ hàng năm theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Du lịch căn cứ vào biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp được giao, có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều kiện đảm bảo hoạt động

1. Phương tiện, trang thiết bị làm việc

a) Giao Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố điều chuyển 1 xe tô tô 4 chỗ từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sang Sở Du lịch quản lý, sử dụng *(kèm theo lái xe).*

b) Giám đốc Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố mua sắm trang thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động của Sở Du lịch theo quy định. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, điều chuyển máy tính của các công chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về du lịch

(trong danh sách bàn giao về Sở Du lịch) để Sở Du lịch bố trí cho công chức thực hiện nhiệm vụ.

2. Kinh phí hoạt động của Sở Du lịch do ngân sách nhà nước cấp. Sở Du lịch hoạt động theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Rà soát và thực hiện điều chuyển biên chế, công chức để bố trí cho Sở Du lịch.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiện toàn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu, bộ máy, biên chế và nhân sự liên quan đến lĩnh vực du lịch từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Sở Du lịch; bàn giao 01 xe ô tô 4 chỗ sang Sở Du lịch quản lý, sử dụng; bàn giao máy tính phục vụ làm việc đối với các công chức trong danh sách bàn giao sang Sở Du lịch.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định kiện toàn Sở thành Sở Văn hóa và Thể thao; quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao.

3. Sở Du lịch *(sau khi được thành lập)*

a) Tiếp nhận công việc, hồ sơ, tài liệu, bộ máy, biên chế, nhân sự liên quan đến lĩnh vực du lịch từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và tiếp nhận phương tiện, trang thiết bị làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bàn giao sang Sở Du lịch.

b) Rà soát, đánh giá về trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ lãnh đạo các phòng tham mưu về lĩnh vực du lịch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sau khi tiếp nhận để bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Du lịch theo thẩm quyền.

c) Rà soát, sắp xếp, bố trí công chức của Sở Du lịch theo vị trí việc làm để thực hiện nhiệm vụ được giao; trường hợp không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; thực hiện tuyển dụng công chức vào làm việc tại Sở theo quy định của pháp luật; ổn định tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc.

d) Xây dựng Quy chế tổ chức, hoạt động của Sở Du lịch; triển khai thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Sở Du lịch.

đ) Tham mưu với cấp có thẩm quyền thành lập tổ chức đảng, công đoàn, đoàn thanh niên theo quy định.

4. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế tài chính, bố trí kinh phí hoạt động, trang thiết bị làm việc cho Sở Du lịch theo quy định; điều chuyển phương tiện, trang thiết bị làm việc liên quan từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bàn giao sang Sở Du lịch quản lý, sử dụng; tổ chức bàn giao tòa nhà tại số 72 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng cho Sở Du lịch quản lý, sử dụng ngay sau khi được thành lập.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và bố trí vốn đầu tư thực hiện các dự án liên quan đến mua sắm thiết bị cần thiết cho hoạt động của Sở Du lịch.

5. Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố chuyển giao tòa nhà tại số 72 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng cho Sở Du lịch quản lý, sử dụng theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế nội dung có liên quan tại Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 04/4/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hợp nhất Sở Thể dục Thể thao, Sở Du lịch với Sở Văn hóa – Thông tin thành Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Sở Du lịch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, VHTTDL;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Công an thành phố;
- Kho bạc Nhà nước TP;
- Các PCVP;
- CVVP: VX, NC, TH;
- Lưu: VT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH

Lê Văn Thành